

THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG



HALANG RSP

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 2400152522 do Sở kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 30 tháng 12 năm 2015)

Trụ sở: số 6 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0240.3854.746 Fax: 0240.3852.983
Website: halang.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Nguyễn Văn Hoàng
Chức vụ : Phó trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.
Điện thoại : 0944.617.044
Số fax : 0240.3852.983

DANH MỤC THUẬT NGỮ TỪ VIẾT TẮT

- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- KCHTĐS	: Kết cấu hạ tầng đường sắt
- QLĐS	: Quản lý đường sắt
- QLCSHTĐSVN	: Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt Việt Nam
- HLATGTĐS	: Hành lang an toàn giao thông đường sắt
- BKS	: Ban kiểm soát
- BCTC	: Báo cáo tài chính

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/03/2016.....	18
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	19
Bảng 3: Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối với HALANG RSP..	19
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015	21
Bảng 5. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước.....	25
Bảng 6. Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tính đến 31/12/2015.....	26
Bảng 7. Trích lập các quỹ.....	26
Bảng 8: Tình hình tài chính, công nợ của Công ty.....	27
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014 và năm 2015	27
Bảng 10: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015	28
Bảng 11: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016.....	29

MỤC LỤC

DANH MỤC THUẬT NGỮ TỪ VIẾT TẮT	2
- HĐQT	2
: Hội đồng quản trị	2
- KCHTĐS	2
: Kết cấu hạ tầng đường sắt	2
- QLĐS	2
: Quản lý đường sắt	2
- QLCSHTĐSVN	2
: Quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt Việt Nam	2
- HLATGTĐS	2
: Hành lang an toàn giao thông đường sắt	2
- BKS	2
- BCTC	2
: Ban kiểm soát	2
: Báo cáo tài chính	2
MỤC LỤC	4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
2.2. Bộ máy quản lý, điều hành công ty	9
3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký Công ty đại chúng	18
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/03/2016	18
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập	18
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	19
Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015	21
Bảng 8: Tình hình tài chính, công nợ của Công ty	27
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014 và năm 2015	27
Bảng 10: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015	28
Bảng 11: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	35
3. THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC	38
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Giới thiệu về Tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng
- Tên Tiếng Anh: Ha Lang Railways Joint Stock Company.
- Tên viết tắt tiếng Anh: HALANG RSP.
- Trụ sở chính: Số 6 Đường Nguyễn Khắc Nhu – Thành phố Bắc Giang – Tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 0240.3854.746.
- Fax: 0240.3852983.
- Website: <http://www.halang.com.vn>.
- Logo



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400152522 do Sở kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 12 năm 2015.
- Người đại diện theo pháp luật Nguyễn Văn Bá – Giám đốc Công ty
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 15/04/2016
- Vốn điều lệ đăng ký: 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỉ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỉ năm trăm triệu đồng).
- Số lượng cổ phần: 1.650.000 cổ phần (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn cổ phiếu).

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Dịch vụ thi công xây dựng công trình về giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy;
 - Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt; Thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông đường sắt;
 - Kinh doanh vận tải đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô;
 - Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; lập, thẩm tra xây dựng dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy, trang bị dụng cụ lao động;
 - Đầu tư kinh doanh bất động sản; tổ chức bán đấu giá tài sản. Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch, nhà hàng;
 - Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc; dịch vụ tiêm chủng; trang thiết bị y tế; dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu; dịch vụ thu gom hàng lẻ ở nội địa;
 - Kinh doanh xăng dầu; khai thác khoáng sản; sản xuất đồ gỗ xây dựng và dân dụng; may trang phục;
 - Hợp tác liên doanh, liên kết các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục đích kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Đường sắt Hà Lạng
- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: HLR
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 1.650.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (*không*) cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 9/3/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH Một thành viên QLĐS Hà Lạng là Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương được thành lập từ tháng 3 năm 1955.

Trong quá trình hình thành và phát triển Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương đến nay mang các tên gọi như sau:

Từ năm 1955 – 1964: Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương;

Từ năm 1965 – 1971: Đoạn đường sắt Hà Mục;

Từ năm 1971 – 1979: Đoạn đường sắt Hà Hữu;

Từ năm 1980 – 1983: Đoạn đường sắt Hà Lạng;

Từ năm 1984 – 2002: Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

Ngày 20/3/2003 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 734/2003/QĐ - GTVT về việc chuyển Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Hà Lạng thành Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

Ngày 29/6/2010 Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 708/QĐ - ĐS về việc chuyển Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên căn cứ theo Quyết định số 1882/QĐ-TTg ngày 13/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ – công ty con;

Ngày 30/10/2015 Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 3902/QĐ-BGTVT về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Lạng thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, vốn điều lệ của Công ty là: 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng);

Ngày 03/12/2015 tại Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Quân đội MB (MBS), Công ty đã tổ chức đấu giá cổ phiếu, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

Ngày 30/12/2015 Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 2400152522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/12/2015 với vốn điều lệ là 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng). Kể từ ngày chính thức chuyển thành Công ty cổ phần đến nay Công ty không thay đổi vốn điều lệ cũng như góp vốn cổ đông. Tại thời điểm này Công ty đã có hơn một nghìn cổ đông không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp.

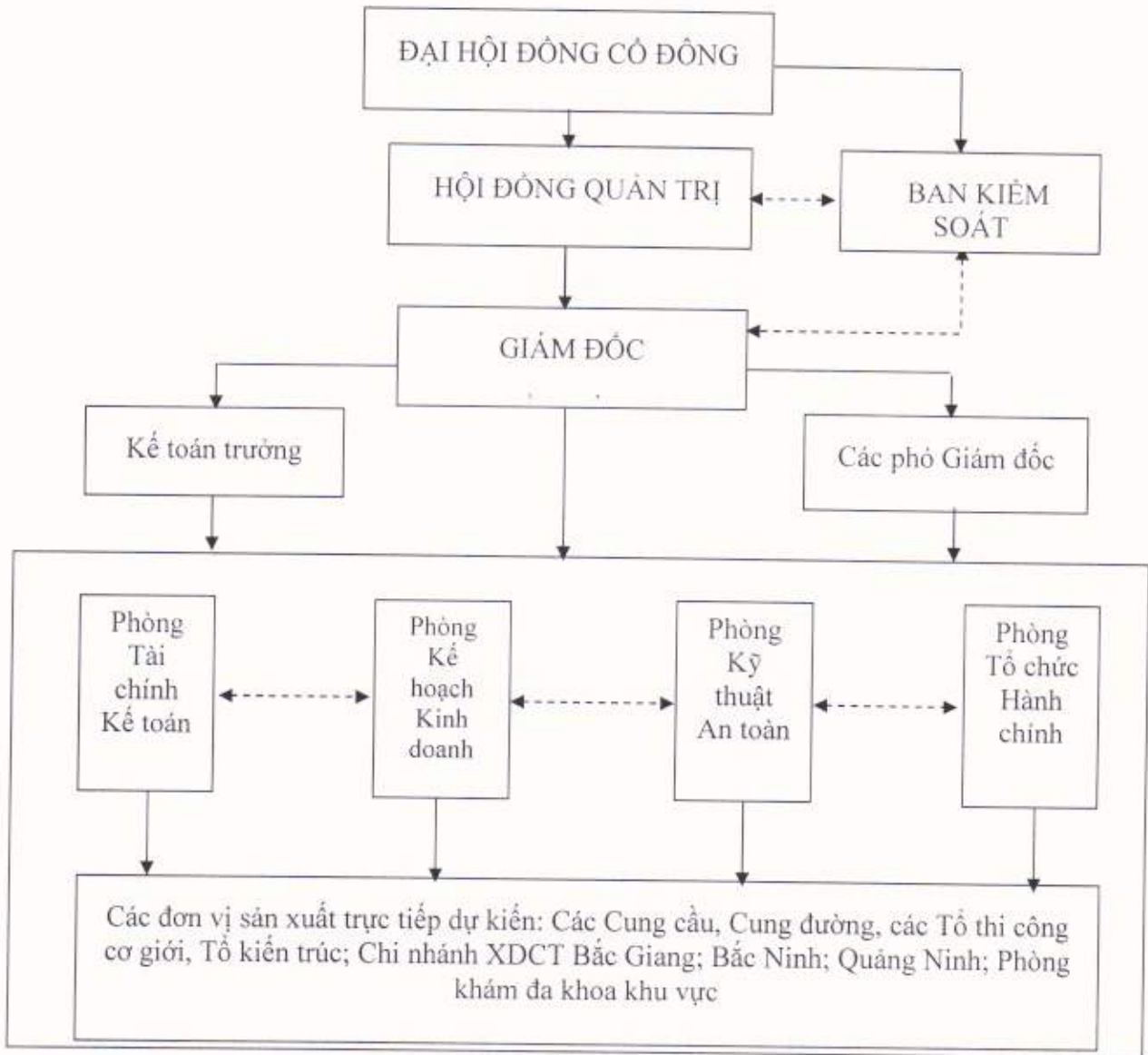
Trải qua hơn 60 năm thành lập và phát triển với ngành nghề chủ yếu là quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt và được sự quan tâm của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam, hàng năm Công ty đều đảm bảo được tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đồng thời Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

1.4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi chuyển đổi sang hình thức CTCP tới nay, CTCP Đường sắt Hà Lạng chưa thực hiện tăng vốn và Vốn điều lệ thực góp vẫn giữ ở mức 16.500.000.000 đồng.

2. MÔ HÌNH TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy của Công ty



2.2. Bộ máy quản lý, điều hành công ty

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Số lượng thành viên hiện tại của Hội đồng quản trị là 03 người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng là 05 năm.

c. Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

d. Ban Giám đốc:

Bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dự kiến Ban Giám đốc bao gồm có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, nhiệm kỳ 05 năm.

e. Phòng Tổ chức - hành chính.

- Công tác thống kê lao động tiền lương, thanh toán lương;
- Tổng hợp các bản chấm công, tính toán được suất phân phối tiền lương, thanh toán được các khối lượng sản phẩm;
- Lưu trữ các chứng từ thanh toán, báo cáo tiền lương;
- Lập định mức lao động chi tiết và định mức lao động tổng hợp;

- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch lao động tiền lương;
- Ra Quy chế phân phối tiền lương, phụ cấp lương;
- Tham mưu cho Giám đốc quy định các chế độ khuyến khích lao động có năng suất cao, chất lượng tốt;
- Tham mưu công tác đào tạo cán bộ, công nhân trong Công ty;
- Tổ chức học tập quy trình quy phạm, bồi dưỡng, ôn thi nâng bậc hàng năm;
- Phổ biến các chế độ chính sách mới;
- Lập thủ tục giải quyết chế độ, quyền lợi cho người lao động;
- Lập danh sách CBCNV có hệ số lương phụ cấp lương phục vụ cho việc nộp BHXH và mua BHYT;
- Năm bắt đơn thư, khiếu tố, tổ chức thanh tra, kiểm tra;
- Lập kế hoạch BHLĐ và cấp phát BHLĐ hàng tháng, quý, năm và các trường hợp đột xuất, đặc biệt;
- Tổ chức học tập ATLĐ định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên và công nhân mới hợp đồng;
- Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn như thiết bị cầu, bình hơi, thiết bị phòng cháy...;
- Đề ra các nội quy, quy chế về ATLĐ, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường;
- Nghiên cứu xây dựng các quy chế, thể lệ quản lý về tiền lương, nội quy lao động, tuyển dụng lao động, các chế độ chính sách khuyến khích người lao động...;
- Xây dựng phương án, mô hình quản lý, cơ cấu, tổ chức, cán bộ Công ty;
- Mở sổ sách ghi chép lưu trữ các hệ thống công văn, văn bản, hồ sơ tài liệu đi, đến, cập nhật hàng ngày của Công ty;
- Chuyển các loại văn bản đến nơi nhận, gửi các công văn đi đảm bảo nhanh chóng, kịp thời;
- Quản lý sử dụng con dấu, ấn chỉ và các loại giấy tờ văn phòng phẩm, đúng quy chế;
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế bảo mật của công tác văn thư trong cơ quan;
- Theo dõi quản lý đất đai, nhà cửa, công cụ, dụng cụ sinh hoạt;

- Tổ chức phục vụ các hội nghị, lễ tân, khánh tiết, đôn đốc công tác vệ sinh, chính quy văn hoá từ cơ quan đến các đơn vị;
- Thường trực giải quyết công việc hàng ngày trong công tác quản lý hành chính;
- Soạn thảo, đề xuất với lãnh đạo Công ty ra các văn bản, quy chế, quy định về những vấn đề có liên quan để thực hiện những công việc được giao;
- Tham mưu công tác BV - AN - QP theo đúng luật Dân quân tự vệ, luật Sĩ quan, luật Nghĩa vụ quân sự;
- Khi có sự liên quan đến an ninh trật tự của đường sắt thì chủ động liên hệ với địa phương phối hợp giải quyết;
- Thường xuyên kiểm tra trên tuyến được giao, nắm bắt tình hình trật tự an ninh những nơi xung yếu thường hay xảy ra mất cắp vật tư đường sắt. Phối hợp với các lực lượng vào vệ của cung, tổ để có biện pháp xử lý ngăn chặn;
- Tham mưu công tác PCCN theo luật Phòng chống cháy nổ;
- Tham mưu công tác thi đua khen thưởng;
- Phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền, điện nước, ô tô con.

f. Phòng Kỹ thuật - an toàn.

- Điều tra xây dựng lập phương án giá sản phẩm công ích hàng năm trình bộ GTVT và Tổng công ty phê duyệt;
- Điều tra xây dựng lập phương án tác nghiệp kỹ thuật từng quý trong năm trình Phân ban và Ban QLCSHTĐSVN phê duyệt;
- Triển khai kế hoạch đến các đơn vị để thực hiện.;
- Điều tra phương án SCKC lập hồ sơ trình cấp trên thẩm tra thẩm định, triển khai thi công và nghiệm thu;
- Tổng hợp, đôn đốc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch tháng, quý;
- Xây dựng tổng hợp kế hoạch tác nghiệp và triển khai thực hiện công việc được giao;
- Theo dõi tổng hợp quá trình thực hiện kế hoạch đã giao tháng, quý, năm;
- Tổ chức nghiệm thu phúc tra nội bộ; Tập hợp hồ sơ mời cấp trên xuống nghiệm thu sản phẩm duy tu sửa chữa KCHTĐS;

- Tập hợp xin đăng qui kế hoạch chạy tàu hàng tháng;
- Báo cáo Tổng công ty về kết quả phúc tra các qui trong năm;
- Quản lý kỹ thuật các thiết bị cơ khí máy thi công, lập hồ sơ theo dõi tình trạng và điều tra lập phương án sửa chữa, tham mưu thực hiện việc đăng ký đăng kiểm;
- Theo dõi tài sản kiến trúc nhà ga cung cầu đường nhà làm việc công ty lập phương án sửa chữa bảo quản mời cấp trên xuống nghiệm thu thanh toán kinh phí;
- Tham mưu Công ty xây dựng Công lệnh tốc độ Công lệnh tải trọng hàng năm;
- Tham mưu Công ty việc lập xây dựng kế hoạch và tổ chức phòng chống lụt bão hàng năm;
- Tổ chức kiểm tra trạng thái cầu đường (áp máy - đi bộ - đi bằng các phương tiện khác) thường xuyên, định kỳ, đột xuất trước mùa mưa phát hiện điểm xấu đe dọa ATCT để chỉ đạo sửa chữa;
- Kiểm tra hệ tuần gác trong quá trình lên ban làm nhiệm vụ xử lý uốn nắn chấn chỉnh sai phạm;
- Kiểm tra các đơn vị thi công trên tuyến bằng thủ công bằng máy việc thi công theo thủ tục hồ sơ giấy phép thi công có đủ không đúng với phương án thi công giấy phép thi công
- Tham gia kiểm tra với các đoàn cấp trên hoặc chủ động kiểm tra trạng thái cầu đường và hệ tuần gác, thực hiện kế hoạch sản xuất biện pháp đảm bảo ATC trong các ngày nghỉ lễ trong năm..... ;
- Tổng hợp báo cáo Tổng công ty về công tác an toàn chạy tàu hàng tháng qui;
- Báo cáo thông tin, xử lý thông tin về nghiệp vụ kỹ thuật, khi cấp có công văn yêu cầu;
- Tham mưu cho Công ty trong việc quản lý bảo vệ HLATGTĐS, việc thực hiện đảm bảo ATGTĐS theo Luật đường sắt do Quốc Hội ban hành, Nghị định 88/CP của Chính phủ ban hành, Qui chế phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND các tỉnh trong việc thực hiện đảm bảo ATGT giữa đường bộ đường sắt. Kiểm tra phát hiện xử lý hành vi vi phạm HLATGTĐS. Quản lý hồ sơ cọc mốc phối hợp địa phương bảo vệ và cắm bổ sung cọc mới;
- Phối hợp Công an, TTGT, TTUPSC TTCN đường sắt và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra xử lý việc vi phạm ATGT đường sắt theo luật hiện hành;

- Tham gia đoàn kiểm tra TTGT Cục đường sắt hàng năm kiểm tra Công ty và các đơn vị Cung, Tổ trong việc chấp hành các qui định của quản lý Nhà nước;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu và khối lượng kế hoạch cơ sở hạ tầng Công ty quản lý, điều tra phân loại, đánh giá cầu, đường hàng quý, năm;
- Bổ sung hồ sơ hoàn công công trình làm mới hoặc cải tạo sửa chữa;
- Tham gia khảo sát thiết kế các công trình thuộc vốn SCKC hạ tầng và các công trình vốn ngoài;
- Tham gia thi công trực tiếp hay phối hợp cùng các đơn vị ban chỉ đạo các công trình ngoài ngành;
- Trực tiếp hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cải tiến, sản xuất sản phẩm mới;
- Chủ trì giải quyết hoặc tổ chức thực hiện cải tiến đổi mới kỹ thuật;
- Tổ chức chỉ đạo công tác quản lý khoa học kỹ thuật, giám định công tác thiết kế, xây dựng công nghệ, định mức tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng và triển khai ứng dụng KHCN, chế tạo sản phẩm mới;
- Chỉ trì nghiên cứu các đề tài khoa học để phát triển kỹ thuật đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cải tiến đổi mới sản phẩm, đổi mới thiết bị, công nghệ, thay thế nguyên nhiên vật liệu.

g. Phòng Kế hoạch kinh doanh

- Tham mưu chính trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế, đề xuất phương án điều hành sản xuất để thực hiện các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký;
- Trực tiếp theo dõi tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty;
- Tham mưu về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giao kế hoạch tác nghiệp quý cho các đơn vị sản xuất;
- Tham mưu về kế hoạch sản xuất kinh doanh ngoài sản xuất chính;
- Trực tiếp theo dõi tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các đơn vị sản xuất thuộc Công ty;
- Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp, lập và trình duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì về tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý và năm;
- Tham mưu về hợp đồng mua sắm vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức cấp phát, xuất nhập vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất theo kế hoạch;
- Kiểm tra việc sử dụng vật tư, vật liệu trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị;
- Theo dõi nắm bắt thông tin tiến độ tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, chấp nối giải quyết các trở ngại vướng mắc trong sản xuất;
- Thông tin các mệnh lệnh sản xuất của Công ty đến các đơn vị khi có kế hoạch đột xuất.

h. Phòng Tài chính - Kế toán

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ Kế toán - Thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật Kế toán hiện hành, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Ngành và Công ty;
- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Giúp Giám đốc về công tác Kế toán, Thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính;
- Xây dựng trình Giám đốc và Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý quản lý tài chính của Công ty, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty;
- Thu thập, hệ thống hóa, phân tích, xử lý và phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh. Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty;
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với Tổng công ty, ngân hàng và tài chính, huy động vốn để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu;
- Đôn đốc, kiểm tra và thực hiện việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của công ty và đơn vị trực thuộc, theo chế độ báo cáo nội bộ và báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Phối hợp tham mưu, kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả;
- Nghiên cứu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác để tập hợp, xây dựng các quy chế tài chính, chi tiêu, định mức, đơn giá nội bộ đảm bảo chi tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; Xác lập các phương án giá cả, dự thảo các quy chế, quyết định về công tác quản lý tài chính của công ty, phương án khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động trình Giám đốc Công ty quyết định;
- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng;
- Đề xuất kiến nghị với Giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty trình Giám đốc và Chủ tịch công ty phê duyệt;
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất;

- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao;

- Quản lý hồ sơ, chứng từ tài chính kế toán và lưu trữ theo quy định;

- Đề nghị lãnh đạo Công ty: Khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý.

k. Các Chi nhánh Xây dựng Công trình.

Công ty sẽ ban hành quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn....đối với các Chi nhánh Xây dựng công trình.

Các Chi nhánh Xây dựng Công trình có chức năng nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, công trình dân dụng, công trình thủy lợi với quy mô vừa và nhỏ;

- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng tạo bãi;

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện thép;

- Quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa máy móc, phương tiện thiết bị của toàn Công ty;

- Sản xuất và sửa chữa các sản phẩm cơ khí, mộc, kiến trúc, may đồng phục, bảo hộ..., bốc xếp, vận chuyển vật liệu phục vụ SCTX đường sắt.

l. Các cung, tổ sản xuất.

- Là các đơn vị sản xuất trực tiếp tại hiện trường có nhiệm vụ bảo trì KCHTĐS theo kế hoạch tháng, quý, năm do Công ty đã đề ra; Đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu và đảm bảo an toàn hành lang giao thông đường sắt;

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xử lý các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức sản xuất, an toàn chạy tàu;

- Kiểm tra, thanh tra để ngăn chặn hoặc xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông Đường sắt;

- Kiểm tra ngăn chặn xử lý các loại phương tiện vận hành trên đường sắt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật hoặc không hợp lệ;

- Kiểm tra phát hiện những nơi thiếu cọc tiêu biển báo hiệu gây uy hiếp an toàn, yêu cầu các đơn vị giao thông bổ sung xử lý;

- Tham gia giải quyết các vụ ách tắc giao thông tai nạn giao thông trên đường sắt;

- Kiến nghị báo cáo cấp trên và các cơ quan hữu quan để giải quyết xử lý các vụ việc có liên quan đến bảo vệ công trình đường sắt và an toàn giao thông vượt quá thẩm quyền;

- Thanh tra, kiểm tra trạng thái kỹ thuật cầu đường, kiến trúc xầu, đe dọa đến an toàn chạy tàu;

- Kiểm tra công tác tuần gác, chốt gác đảm bảo an toàn chạy tàu. Kiểm tra công tác thi công cầu đường, kiểm tra trên đường sắt đảm bảo an toàn chạy tàu.

3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký Công ty đại chúng

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/03/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	01	841.500	51%
	Cá nhân	991	808.500	49%
II	Cổ đông nước ngoài			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	TỔNG CỘNG	992	1.650.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 9/3/2016

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Ngày 30/10/2015 Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 3902/QĐ-BGTVT về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Lạng thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, theo đó Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	0100105052	118 Lê Duẩn - TP Hà Nội	841.500	51%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại thời điểm 09/03/2016 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON, NHỮNG CÔNG TY MÀ HALANG RSP ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI

Không có

5. NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CHI PHỐI ĐỐI VỚI HALANG RSP

Bảng 3: Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối với HALANG RSP

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	ĐT/Fax	Giấy CNĐKKD
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	118 Lê Duẩn - TP Hà Nội	04.39425972 04.39422866	0100105052
	<ul style="list-style-type: none">- Vốn điều lệ đăng ký: 2.268.000.000.000 đồng- Vốn điều lệ thực góp: 2.268.000.000.000 đồng- Vốn góp của tại công ty: 8.415.000.000 đồng- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn: 51%- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.			

Nguồn: CTCP Đường sắt Hà Lạng

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HALANG RSP hiện có các sản phẩm và dịch vụ sau:

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Dịch vụ thi công xây dựng công trình về giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt; Thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông đường sắt;
- Kinh doanh vận tải đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô;
- Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; lập, thẩm tra xây dựng dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy, trang bị dụng cụ lao động;
- Hợp tác liên doanh, liên kết các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục đích kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận.

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2 NĂM GẦN NHẤT

Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

DVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Doanh thu thuần từ hoạt động công ích	96.910.112.557	86,07%	97.800.934.830	82,55%
Doanh thu thuần từ hoạt động ngoài công ích	15.677.3348.736	13,93%	20.667.240.819	17,45%
Tổng cộng	112.587.461.293	100%	118.468.175.649	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng)

Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.417.795.343	11,92%	16.079.917.969	13,57%
Tổng cộng	13.417.795.343	11,92%	16.079.917.969	13,57%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng)

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	Tăng/Giảm (%)
1	Vốn chủ sở hữu	603.078.043.364	16.500.000.000	-97,26
2	Tổng giá trị tài sản	670.298.237.008	65.470.840.547	-90,23
3	Doanh thu thuần	112.587.461.293	118.468.175.649	5,22
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.572.432.543	1.300.202.266	-49,46
7	Lợi nhuận khác	239.134.590	46.972.727	-80,36
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	2.811.567.133	1.347.174.993	-52,08
9	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	2.193.022.364	1.050.796.494	-52,08

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng)

Vốn chủ sở hữu giảm 97,26% so với năm 2014 nguyên nhân là do Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ giảm, Tổng giá trị tài sản giảm 90,23% cả hai yếu tố trên giảm mạnh là do Công ty thực trả một số tài sản nhóm I và tài sản nhóm II về cho Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam theo Quyết định số 2799/QĐ-ĐS ngày 31 tháng 12 năm 2015 về việc điều chuyển tài sản liên quan đến công tác cổ phần hóa, phần lớn các tài sản này liên quan tới kết cấu hạ tầng đường sắt nên có giá trị rất lớn.

Doanh thu hoạt động thuần tăng 5,22% so với cùng kỳ năm ngoái nguyên nhân do doanh thu hoạt động trong công ích tăng thêm gần 1 tỷ đồng và hoạt động công ích của công ty liên quan tới xây lắp kết cấu hạ tầng đường sắt tăng 5 tỷ đồng. Điều này cho thấy doanh thu của về công ích rất ổn định, đây là nền tảng để công ty hoạt động, ngoài ra công ty đang đẩy mạnh tìm kiếm lợi nhuận các công trình ngoài ngành công ích, nâng cao thu nhập người lao động.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh 49,46% nguyên nhân ở đây là do chi phí quản lý doanh nghiệp cao hơn so với năm ngoái do công ty phải trích lập dự phòng phải các khoản phải thu khó đòi. Ngoài ra, do phát sinh chi phí thực hiện cổ phần hóa làm tăng chi phí các dịch vụ mua ngoài. Trong năm 2016 và những năm tới khi công ty đi vào ổn định các chi phí này sẽ giảm mạnh.

8. VỊ THẾ CỦA HALANG RSP SO VỚI DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

Công ty là doanh nghiệp có lịch sử lâu dài từ và uy tín trong ngành Đường sắt với khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, giao thông huyết mạch, nối với tuyến đường sắt Trung Quốc có giá trị về kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội. Với thế mạnh của Công ty chính là tổ chức bộ máy quản trị, điều hành gọn nhẹ, không phân quyền qua nhiều cấp trung gian dẫn đến quá trình ra quyết định và triển khai thực hiện linh hoạt, nhanh nhạy, tận dụng được thời cơ trong đầu tư và kinh doanh. Về mặt nhân lực, đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và đều có trình độ đại học và sau đại học. Công ty tạo công ăn việc làm cho hơn 800 người lao động có tay nghề, giải quyết vấn đề việc làm cho xã hội tạo lợi ích chung cho cộng đồng.

Bộ máy hoạt động linh hoạt kết hợp với nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn chính là sức mạnh giúp Công ty phát triển và khẳng định vị thế của mình trong thời kì đổi mới của đường sắt Việt Nam.

8.1. Khách hàng chính



Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.



Công ty TNHH Xi măng Hoàng Thạch.



Công ty Than Mạo Khê.



Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái



Công ty kho vận Đá Bạc – Vinacomin.



Công ty CP VLXD và KD tổng hợp VVMI.

8.2. Chính sách đối với người lao động

Để xây dựng nguồn lực, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2015 là: 5.120.000 đồng/người/tháng. Mức lương này đạt mức trung bình trong ngành Vận tải đường sắt.

Ngoài tiền lương, Công ty xây dựng chế độ thưởng theo quy chế khen thưởng chung của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương và thưởng, Công ty cũng sẽ tiếp tục truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015 do mới chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH Một thành viên sang mô hình Công ty cổ phần theo đó năm 2015 Công ty không tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông.

10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 10-35 năm.
- Máy móc và thiết bị: 07-10 năm.
- Phương tiện vận tải: 08 năm.
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 05-07 năm.
- Tài sản cố định hữu hình khác: 04 năm.

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng)

Trong năm 2015 Công ty ghi tăng giá trị tài sản cố định theo Công văn số 434 ngày 30/10/2015 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam dự án “Lập lại trật tự hành lang an toàn trên các tuyến đường sắt theo Quyết định 1856, giai đoạn 2 (2009-2010) – Tiểu dự án I” với giá trị là 20.299.976.000 đồng và ghi tăng giá trị tài sản cố định hữu hình theo biên bản định giá tài sản với giá trị là 7.181.186.550 đồng. Công ty còn thực hiện trả một số tài sản nhóm I và tài sản nhóm II về cho Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam theo quyết định số 2799/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 về việc điều chuyển tài sản liên quan đến công tác Cổ phần hóa.

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng tài giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Bảng 5. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước

Nội dung	Đơn vị tính: VNĐ	
	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	4.304.602.195	2.874.155.033
Thuế thu nhập doanh nghiệp	377.611.218	163.895.160
Thuế đất	-	-
Thuế khác	19.976.950	20.217.209
Cộng	4.702.190.363	3.058.267.402

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí thuế hoặc được khấu trừ

trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Trong năm 2015 khoản phải trả Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam là tiền lắp đặt đường ray theo Quyết định số 1225/QĐ-ĐS của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam ngày 22/12/2015 và phí quản lý điều hành còn phải nộp.

Tình hình các khoản vay của công ty hiện như sau:

Bảng 6. Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tính đến 31/12/2015

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Vay và nợ dài hạn	25.041.160.771	-
Tổng cộng	25.041.160.771	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

Bảng 7. Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.008.869.202	1.169.225.696
Quỹ đầu tư phát triển	1.356.041.085	-
Tổng cộng	7.364.910.287	1.169.225.696

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng theo số liệu sổ kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2015 như sau:

Bảng 8: Tình hình tài chính, công nợ của Công ty

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
1	Các khoản phải thu	27.098.281.178	39.287.280.737
	Phải thu ngắn hạn	27.098.281.178	39.280.280.737
	- Phải thu khách hàng	25.029.078.135	38.786.601.694
	- Trả trước cho người bán	24.150.464	84.303.185
	- Các khoản phải thu khác	2.045.052.579	2.132.846.242
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(1.716.470.384)
	Phải thu dài hạn	-	-

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
2	Các khoản phải trả	67.220.193.644	48.970.840.547
A	Nợ ngắn hạn:	42.179.032.873	48.971.704.869
	- Phải trả cho người bán	12.502.489.481	13.773.018.188
	- Người mua trả tiền trước	1.208.845.500	572.272.441
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.702.190.363	3.058.267.402
	- Phải trả cho người lao động	10.582.419.054	12.185.626.755
	- Phải trả nội bộ	1.828.217.724	-
	- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.346.001.549	18.184.600.065
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	27.830.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.008.869.202	1.169.225.696
B	Nợ dài hạn	25.041.160.771	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014 và năm 2015

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,08
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	1,04
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	10,03	74,80

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,15	296,79
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	16,37	23,95
2	Vòng quay các khoản phải thu	vòng	4,98	3,60
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,19	0,32
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,95	0,89
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,43	0,34
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,37	0,29
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,28	1,10

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Bảng 10: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

STT	Khoản mục	31/12/2015		GTCL/ Nguyên giá (%)
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I.	Tài sản cố định hữu hình	21.551.163.009	9.546.793.881	44,30
1	Nhà cửa vật kiến trúc	12.661.287.879	5.857.320.978	46,26
2	Máy móc thiết bị	4.432.614.627	1.702.276.963	38,40
3	Phương tiện vận tải	4.179.621.274	1.742.921.617	41,70
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	396.599.229	165.003.449	41,60
5	Tài sản khác	115.135.000	79.270.874	68,85
II.	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	21.551.163.009	9.546.793.881	44,30

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

12. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

Dựa vào và phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu chiến lược là phần đầu xây dựng Công ty nâng cao chất lượng cũng như có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định, các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được Công ty đề ra gồm:

- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các khách hàng chính Công ty đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả, mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ mới với các đơn vị trong ngành.

- Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các hợp đồng từ năm 2015 chuyển sang, tiếp tục quyết liệt theo dõi và thực hiện các công việc có liên quan để có khả năng trúng thầu các gói thầu đang tham gia.

Bảng 11: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2015
Doanh thu (tỷ đồng)	116.796.000.000	-1,41%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.925.000.000	83,19%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	1,65	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	11,67	-
Cổ tức (Chia 60% LNST)	1.155.000.000	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 của CTCP Đường sắt Hà Lạng

Hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch cụ thể cho các chỉ tiêu của năm 2017.

Để có thể đạt được các chỉ tiêu như kế hoạch, Công ty đã có phương án cắt giảm nhân lực từ hơn 1050 cán bộ, công nhân viên, xuống còn hơn 840 cán bộ, công nhân viên theo phương án Cổ phần hóa, từ đó giảm tối đa được chi phí giá vốn của dịch vụ xây lắp, bảo trì chi phí đường bộ. Bên cạnh đó, do nhân lực cắt giảm đa số là lao động đã đến tuổi đủ kiện nghỉ hưu và nhân lực còn lại đa số là lao động còn trẻ, có năng suất lao động cao.

Đối với các Công ty hoạt động xây lắp thì doanh thu 6 tháng đầu năm thường chưa phản ánh hết được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty bởi Quý I và Quý II các Công ty thường mới tìm và ký được các hợp đồng kinh tế. Tiến độ thi công và nghiệm thu thường trong Quý III bởi trong 06 tháng đầu năm có nhiều ngày nghỉ phép, nghỉ lễ và đa số là các gói thầu xây lắp nhỏ. Tuy nhiên trong 06 tháng đầu năm nay, Công ty đã có Lợi nhuận sau thuế tăng 107,82% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng 357.511.502 đồng. Đây là một dấu hiệu tốt cho thấy lợi nhuận công ty đã có lợi nhuận tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Đa số doanh thu của các Công ty xây lắp sẽ thể hiện 06 tháng cuối năm.

Trong Quý III năm 2016 Công ty đã ký kết thành Công các gói thi công xây lắp lớn với chủ đầu tư như: Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc – Công ty Cảng, Công ty Cổ phần Vận Tải Đường sắt Hà Nội, Công ty Kho Vận Đá Bạc Vinacomin,.... Với những hợp đồng trên và nguồn lực của Công ty, các chỉ tiêu sẽ đảm bảo được hoàn thành theo kế hoạch.

13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA HALANG RSP

Thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay: Không có.

14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH

14.1. Mục tiêu.

Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CBVNV có trình độ cao, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật. Xây dựng và phát triển thương có uy tín trong ngành và trong nước, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng văn hóa có môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện.

Xây dựng và phát triển HALANG RSP theo kế hoạch, lộ trình phát triển, nhằm khẳng định vị thế của HALANG RSP về lĩnh vực cung cấp dịch vụ trong ngành.

Công ty duy trì và củng cố hợp đồng với Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và các khách hàng chính, nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm các hợp đồng mới. Sản lượng, doanh thu sản phẩm công ích với khách hàng Tổng công ty đường sắt Việt Nam luôn đạt 100% kế hoạch sản xuất theo phương án tác nghiệp được Tổng công ty đường sắt Việt Nam giao đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Sắp xếp lại bộ phận quản lý theo hướng tinh gọn, tập trung vào hiệu quả công việc, tiết kiệm tối đa chi phí, nhưng vẫn đạt được năng suất lao động cao

Duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình: khoảng 10%/năm trở lên.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân từ 10%/năm trở lên.

Đạt mục tiêu tăng thu nhập bình quân cho người lao động đến năm 2018 là từ 7% đến 10%/năm.

14.2. Định hướng.

a) Chiến lược phát triển:

Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; đẩy mạnh liên kết trong và ngoài doanh nghiệp tạo cơ hội, nguồn lực để tăng tính cạnh tranh, phát huy hiệu quả; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, tăng trưởng chất lượng tạo ra giá trị gia tăng cao; đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, văn hoá doanh nghiệp

Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản lý bộ máy là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa của doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

b) Chiến lược về tài chính:

Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, phát huy tốt các nguồn vốn vay, vốn huy động từ các tổ chức tín dụng và cá nhân phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư với mức tăng trưởng cao.

Không ký các hợp đồng có giá trị thấp, khả năng sinh lời và thanh toán kém. Tăng cường quản lý chặt chẽ hơn ở tất cả các khâu từ đấu thầu, hợp đồng, giá cả, quản lý thi công, nghiệm thu thanh quyết toán.

Tăng cường công tác quản lý giá thành, quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật. Hoàn thiện công tác khoán cho từng đơn vị với phương châm phát huy tối đa nội lực, khai thác và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài chính hiện có để vừa đảm bảo

tính tập trung thống nhất nhưng linh hoạt để phát huy tốt tính chủ động sáng tạo của cơ sở.

Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.

Xây dựng cụ thể nhu cầu vốn phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh theo hướng tăng dần tỷ lệ vốn chủ sở hữu, giữ mức cân đối giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, vốn dài hạn và vốn ngắn hạn tương ứng với tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn, đảm bảo nguồn vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và còn tài trợ một phần cho nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, giảm bớt rủi ro về tài chính.

Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu về kỹ thuật, không có khả năng sinh lời hoặc sinh lời thấp để có biện pháp xử lý cho phù hợp.

Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tính chất
1	Hoàng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Điều hành
3	Nguyễn Văn Trọng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Điều hành

a) Chủ tịch HĐQT: Hoàng Đăng Khoa

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/08/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 3A, ngách 90/78/16, phố Gia Quất, tổ 5, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội
- Số CMND: 024069000007 Nơi cấp: Cục CSDK Quản lý cư trú
- Ngày cấp: 21/01/2014
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác vận tải đường sắt
Cử nhân Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Quá trình công tác:
 - 12/1993 đến 12/1994: Chuyên viên tại CN dịch vụ vận tải đường sắt Hải Phòng thuộc Công ty dịch vụ vận tải đường sắt;
 - 01/1995 đến 09/1996: Chuyên viên tài phòng Tài chính – Kế toán Công ty dịch vụ vận tải đường sắt;
 - 10/1996 đến 12/1999: Phụ trách kế toán XN vận tải ô tô hành khách thuộc Công ty dịch vụ vận tải đường sắt;
 - 01/2000 đến 05/2001: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty dịch vụ vận tải đường sắt;
 - 06/2001 đến 12/2010: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty đường sắt Việt Nam;
 - 01/2011 đến 10/2011: Chuyên viên chính Ban kế hoạch thống kê Tổng công ty đường sắt Việt Nam;
 - 11/2011 đến 06/2014 Phó trưởng Ban Kế hoạch thống kê Tổng công ty đường sắt Việt Nam;
 - 07/2014 đến 04/2015: Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty đường sắt Việt Nam;
 - 05/2015 đến 12/2015: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 421.765 cổ phiếu, chiếm 25,56% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1015 cổ phần, chiếm 0,06% VDL

- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam: 420.750 cổ phần, chiếm 25,50% VDL
- Những người có liên quan: Em ruột Hoàng Văn Học nắm 1380 cổ phần, chiếm 0,08% Vốn điều lệ.

• Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc: Nguyễn Văn Bá

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/10/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Chỗ ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Số CMND: 121569309 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 20/05/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng đường sắt
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
- Quá trình công tác:
 - 12/1990 đến 06/1993: Cán bộ Phòng Giao thông xây dựng huyện Việt Yên, Bắc Giang;
 - 07/1993 đến 10/1993: Công nhân Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 11/1994 đến 05/1998: Cung trưởng các cung Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 06/1998 đến 02/2003: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật an toàn Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 03/2003 đến 07/2003: Đội trưởng đội XDCT Bắc Giang – Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 08/2003 đến 04/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 05/2015 đến 12/2015: Giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 18/12/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần hiện đang nắm giữ: 450.524 cổ phiếu, chiếm 27,30% Vốn điều lệ. Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 29.774 cổ phần, chiếm 1,80% VDL
 - Sở hữu đại diện cho Tổng công ty đường sắt Việt Nam: 420.750 cổ phần, chiếm 25,50% VDL
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc: Nguyễn Văn Trọng

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 02/04/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 186N, Nguyễn Công Hãng, Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Chỗ ở hiện tại: 186N, Nguyễn Công Hãng, Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Số CMND:121659472 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 20/05/2013
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế kinh doanh xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT
- Quá trình công tác:
 - 12/1980 đến 04/1984: Bộ đội Quân khu 2;
 - 05/1984 đến 07/1987: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 08/1987 đến 07/1993: Cán bộ phòng Tổ chức lao động Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 08/1993 đến 04/2002: Giám sát viên phòng Kỹ thuật Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 05/2002 đến 09/2002: Phó phòng Kỹ thuật Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 10/2002 đến 04/2003: Phó phòng Tổ chức lao động Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 05/2003 đến 08/2007: Trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 09/2007 đến 12/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLDS Hà Lạng;
 - 18/12/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 18.965 cổ phiếu, chiếm 1,15% Vốn điều lệ:
 - Sở hữu cá nhân: 18.965 cổ phần, chiếm 1,15% VDL
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hào	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Lê Thị Minh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát: Nguyễn Văn Hào

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/01/1978

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Chỗ ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Số CMND: 121336416 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 06/05/2013
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh (chuyên ngành kế toán kiểm toán)
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - 12/2001 đến 05/2002: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính, Xí nghiệp vật tư đường sắt Vĩnh Phú;
 - 06/2002 đến 08/2002: Thống kê Đội quản lý cầu đường Lạng Sơn, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 09/2002 đến 01/2010: Chuyên viên phòng Tổ chức Lao động, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 02/2010 đến 05/2012: Phó phòng Tổ chức lao động, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 01/06/2012 đến 12/2015: Kiểm soát viên chuyên trách công ty TNHH MTV QLDS Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP đường sắt Hà Lạng;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.628 cổ phiếu, chiếm 0,34% Vốn điều lệ, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 5.628 cổ phần, chiếm 0,34% VĐL
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát: Lê Thị Minh Phương

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/10/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang
- Nơi ở hiện tại: Thọ Xương, Bắc Giang, Bắc Giang
- Số CMND: 121396893 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 05/09/2001
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - 12/2003 đến 12/2012: Kế toán kiêm thống kê Xí nghiệp xây dựng công trình Bắc Giang, Công ty TNHH MTV QLDS Hà Lạng;

- 01/2013 đến 12/2015: Chuyên viên phòng Tổ chức lao động, Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
- 01/2016 đến nay: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.332 cổ phiếu, chiếm 0,08% Vốn điều lệ, Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.332 cổ phần, chiếm 0,08% VDL
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên Ban Kiểm soát: Hoàng Thị Xuân Thủy

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/05/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Nénh, Việt Yên, Bắc Giang
- Nơi ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang
- Số CMND: 121065425 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 20/03/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Nhân viên phòng Kỹ thuật kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- Quá trình công tác:
 - 10/1993 đến 12/1999: Công nhân may, Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 01/2000 đến 02/2004: Nhân viên tổng đài phòng Kế hoạch vật tư, Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 03/2004 đến 04/2005: Nhân viên XNXDCT Bắc Giang, Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 05/2005 đến 03/2013: Nhân viên Phòng KHVT, Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 04/2013 đến 12/2015: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Nhân viên phòng Kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.815 cổ phiếu, chiếm 0,11% Vốn điều lệ, Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.815 cổ phần, chiếm 0,11% Vốn điều lệ
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Nguyễn Văn Trọng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Nguyễn Bá Song	Phó Giám đốc
4	Phan Tiến Dũng	Phó Giám đốc
5	Hà Huy Tâm	Kế toán trưởng

a) Giám đốc: Nguyễn Văn Bá

- Thông tin đã có trong phần Thành viên HĐQT ở trên.

b) Phó Giám đốc: Nguyễn Văn Trọng

- Thông tin đã có trong phần Thành viên HĐQT ở trên.

c) Phó Giám đốc: Nguyễn Bá Song

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/02/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang
- Nơi ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang
- Số CMND: 121327253 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 06/10/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường sắt
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:
 - 07/1991 đến 07/1992: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 08/0992 đến 08/1994: Cung trưởng Phố Vị Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 09/1994 đến 09/1997: Đội phó đội sửa chữa đường sắt Kép;
 - 10/1997 đến 09/1998 Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 10/1998 đến 12/2000: Đội trưởng đội Thanh tra giao thông, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 01/2001 đến 06/2004: Phó phòng Kỹ thuật, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 07/2004 đến 06/2015: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty QLDS Hà Lạng;
 - 07/2015 đến 12/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV QLDS Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.546 cổ phiếu, chiếm 0,40% Vốn điều lệ, Trong đó::

- Sở hữu cá nhân: 6.546 cổ phần, chiếm 0,40% VDL
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d) Phó Giám đốc: Phan Tiên Dũng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/12/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
- Nơi ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Số CMND:014074000001 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH Ngày cấp: 04/03/2013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Cầu Hầm
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:
 - 07/1996 đến 09/1996: Kỹ sư, Phòng kế hoạch Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long;
 - 10/1996 đến 12/2001: Kỹ sư, Ban điều hành dự án Quốc lộ 1A, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long;
 - 01/2002 đến 12/2002: Kỹ sư, Ban điều hành dự án cầu Đá Bạc, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long;
 - 01/2003 đến 12/2003: Kỹ sư, Ban điều hành dự án CP3, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long;
 - 01/2004 đến 06/2006: Quyền Trưởng phòng thiết kế 2, Công ty Tư vấn xây dựng Thăng Long;
 - 07/2006 đến 03/2009: Chuyên viên Ban Quản lý các dự án đường sắt;
 - 04/2009 đến 06/2011: Phó trưởng Phòng dự án 1, Ban Quản lý các dự án đường sắt;
 - 07/2011 đến 12/2015: Chuyên viên Tổ Tổng hợp, Văn Phòng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
 - 01/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.000 cổ phiếu, chiếm 0,36% Vốn điều lệ, Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,36% Vốn điều lệ
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Kế toán trưởng: Hà Huy Tâm

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1970

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Ngô Quyền, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Chỗ ở hiện tại: Trần Nguyên Hãn, Bắc Giang, Bắc Giang.
- Số CMND: 120957490 Nơi cấp: CA Bắc Giang Ngày cấp: 05/05/2014
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - 04/1990 đến 02/2003: Kế toán viên, Công ty QLĐS Hà Lạng;
 - 03/2003 đến 03/2010: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 04/2010 đến 12/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV QLĐS Hà Lạng;
 - 01/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP đường sắt Hà Lạng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Tổng số lượng cổ phần đang nắm giữ: 31.656 cổ phiếu, chiếm 1,92% Vốn điều lệ, Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 31.656 cổ phần, chiếm 1,92% Vốn điều lệ.
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty sẽ tiếp tục căn cứ theo các văn bản pháp quy quan trọng như Luật doanh nghiệp 68/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về Quản trị Công ty để thực hiện xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên của toàn Công ty sau khi cổ phần hoá, cụ thể như sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế tài chính;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các quy chế, quy định nội bộ khác.
- Đối với các thành viên trong Ban Kiểm soát:

Các thành viên BKS có trách nhiệm chủ động tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình, Công ty cũng sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên BKS được tham gia các khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Hiện tại:

* Ông Nguyễn Văn Hào – Trưởng Ban Kiểm soát là cử nhân quản trị kinh doanh (chuyên ngành kế toán – kiểm toán), hiện tại đã được đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ:

+ Đào tạo và cấp chứng chỉ Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức (tháng 6/2012);

+ Đào tạo và cấp chứng chỉ Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng do Học viên tài chính tổ chức (tháng 11/2015 và tháng 5/2016);

+ Tập huấn nghiệp vụ Kiểm soát viên công ty 100% vốn Nhà nước do Bộ Giao thông vận tải tổ chức (tháng 6 năm 2014);

+ Tập huấn nghiệp vụ cho người quản lý doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Giao thông vận tải tổ chức (tháng 11 năm 2015);

* Bà Lê Thị Minh Phương (cử nhân kế toán) và bà Hoàng Thị Xuân Thủy (cử nhân kinh tế) - Thành viên BKS, Công ty sẽ tiếp tục cử đi tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành./.

Bắc Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**



CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Đăng Khoa

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bá

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Văn Hào

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Huy Tâm